

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI

Số:159/BC-BVHXXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra các nội dung trình tại Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Ban Văn hoá - xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra 05 tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề). Cụ thể như sau:

I. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị báo cáo làm rõ tính khả thi của các mục tiêu cụ thể sau:

+ Đến năm 2025, phấn đấu 40% giáo viên môn Toán trường Trung học phổ thông Chuyên, 20% giáo viên môn Toán các trường Trung học phổ thông khác và khuyến khích giáo viên môn Toán các trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh dạy môn Toán bằng tiếng Anh;

+ Phấn đấu có từ 10% trở lên học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 4.0 trở lên hoặc tương đương.

- Đề nghị bổ sung giải pháp xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện việc thuê khoán đối với giáo viên giảng dạy chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 trong các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, đề nghị có các quy định, hướng dẫn cụ thể để tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục liên kết, hợp tác với các trung tâm ngoại ngữ, giáo viên và tình nguyện viên là người nước ngoài tham gia giảng dạy trong nhà trường theo đúng quy định.

- Với giải pháp ưu tiên trong tuyển dụng và bố trí việc làm đối với giáo viên giảng dạy tiếng Anh để nghị phải đảm bảo cân đối với cơ cấu giáo viên giảng dạy bộ môn khác tại các cấp học.

II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Đây là một trong những chính sách mới, đặc thù của tỉnh nhằm khuyến khích giáo viên, học sinh trong dạy và học tiếng Anh, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

2. Về dự thảo Nghị quyết

2.1 Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

2.2 Về tên Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Nhất trí

2.3 Về nội dung chính sách:

- Ban nhất trí với quy định về hỗ trợ kinh phí giảng dạy cho giáo viên dạy chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

- Ban nhất trí về mức hỗ trợ, cách tính hỗ trợ lệ phí thi cho học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

- Đề đảm bảo tính toàn diện của chính sách, Ban đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm đối tượng học sinh là con thương binh, liệt sỹ có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 4.0 trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương được hỗ trợ 100% lệ phí thi.

- Đề nghị bổ sung thêm điều kiện được hưởng hỗ trợ: "...có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được cấp kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực..." để đảm bảo tính khuyến khích và hỗ trợ đúng đối tượng học sinh tham gia học và thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

Sau khi bổ sung, quy định này được viết như sau: "*Hỗ trợ lệ phí thi cho học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được cấp kể từ*

*ngày nghị quyết này có hiệu lực và còn thời hạn sử dụng tại thời điểm xét hỗ trợ.
Mỗi học sinh chỉ được hỗ trợ 01 lần”.*

- Về hiệu lực của Nghị quyết: Để đảm bảo chính sách được thực hiện kịp thời, đề nghị quy định thời gian có hiệu lực ngay sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 151, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Tiếp tục quan tâm đến chất lượng giáo viên tiếng Anh khi thực hiện việc thuê khoán làm công tác giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập, đảm bảo chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn năng lực ngoại ngữ theo đúng quy định.

- Đề nghị nghiên cứu, có các giải pháp cụ thể để thực hiện chính sách ở miền núi, vùng cao, vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nơi có các điểm trường lẻ, số lớp ít.

- Với tổng kinh phí dự kiến là trên 52.014 triệu đồng, đề nghị quan tâm, bố trí đảm bảo kinh phí trong quá trình tổ chức thực hiện.

III. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên được xây dựng trên cơ sở danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ban hành theo Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, Ban đề nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị nghiên cứu, quy định chi tiết danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

- Đối với dịch vụ “*duy trì an toàn thông tin*” quy định tại mục 5 phần II Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh và bổ sung các nhiệm vụ cụ thể được bố trí 100% ngân sách để thực hiện, do đây là nội dung không được quy định trong Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Nghiên cứu, sớm xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực khác

đồng thời ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi và giám sát việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công từ nguồn ngân sách tỉnh theo điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

IV. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Sân vận động Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Về dự thảo Nghị quyết: Ban cơ bản nhất trí đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị bỏ nội dung quy định tại Điều 2 và điều chỉnh Điều 3 về tổ chức thực hiện.

3. Nội dung đề nghị UBND tỉnh

- Làm rõ nguyên nhân đề nghị điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án từ 309.400 triệu đồng lên 466.062 triệu đồng (tăng thêm 156.662 triệu đồng); báo cáo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh đối với phần kinh phí tăng thêm để thực hiện dự án.

- Đề nghị báo cáo chi tiết các hạng mục làm phát sinh thêm chi phí đầu tư của dự án.

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân nâng chi phí dự phòng lên trên 21.988 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 16%) trong phần kinh phí tăng thêm. Theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh, chi phí dự phòng của dự án là trên 19.048 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 6,6%). Sau khi điều chỉnh tổng mức đầu tư, tổng chi phí dự phòng là trên 41.037 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 9,6% tổng số vốn của dự án).

V. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

1. Tính hợp hiến, hợp pháp: Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 3 Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Đây là một chính sách thiết thực và nhân văn, phù hợp với chủ trương của Đảng, thể hiện sự quan tâm đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Để thực hiện chính sách, tỉnh Thái Nguyên dự kiến hằng năm dành hơn 6,1 tỷ đồng để hỗ trợ cho các đối tượng là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; thành viên gia đình người có công với cách mạng là hộ nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Về dự thảo Nghị quyết

2.1 Về căn cứ: Đề nghị bổ sung Luật Người cao tuổi năm 2009, Luật Người khuyết tật năm 2010, Luật Trẻ em năm 2016; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2.2 Về tên Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: Nhất trí

2.3 Về nội dung chính sách:

- Đề nghị bổ sung nội dung “*theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ*” vào điểm a khoản 1 Điều 3 để có căn cứ áp dụng mức chuẩn trợ giúp xã hội từ ngày 01/7/2021.

Sau khi bổ sung, điểm a khoản 1 Điều 3 được quy định như sau: “*Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này là 360.000 đồng/tháng tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 (theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)*”.

- Đề nghị bổ sung vào Điều 3 các quy định cụ thể sau: “*Mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này được dùng để tính mức trợ cấp xã hội hằng tháng, mức trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng cho đối tượng; các chính sách trợ giúp xã hội khác thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ*” để phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định đối với các đối tượng thuộc diện hưởng các mức trợ giúp khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

3. Ban đề nghị UBND tỉnh một số nội dung sau

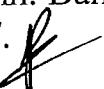
- Đề nghị tiếp tục quan tâm nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ những người khuyết tật khác là thế hệ thứ ba của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định của Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

- Đề đánh giá toàn diện về chính sách, đề nghị làm rõ thành viên trong gia đình người có công với cách mạng là hộ nghèo trên địa bàn tỉnh hiện đang được thụ hưởng những chính sách nào, mức hỗ trợ và số tiền được hỗ trợ.

- Đề nghị báo cáo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh để thực hiện chính sách.

VI. Các nội dung phối hợp thẩm tra

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - xã hội đã phối hợp thẩm tra đối với 09 tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Ban đã tham gia thẩm tra bằng văn bản để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi đến các Ban chủ trì thẩm tra tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban Văn hóa - xã hội kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. 

Noi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Văn hóa - xã hội HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Các đại biểu dự Kỳ họp thứ 3 (Kỳ họp chuyên đề);
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA- XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thúy Nga